

Bản án số: 41/2025/DS-ST

Ngày: 29-9-2025

“Yêu cầu xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hải

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thái- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Quảng Ngãi.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Danh.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025, Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Hoài N, sinh năm 2000, địa chỉ: Xóm B, thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thúy D, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đồng Đức N1, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thành phố Hà Nội. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Lê Hoài N trình bày:

Năm 2018, chị Nguyễn Thúy D kết hôn với anh Đồng Đức N1 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại T tại F, Nhật Bản. Quá trình chung sống, chị D và anh N1 phát sinh mâu thuẫn nên đã thuận tình ly hôn. Ngày 13/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 99/2025/QĐST-HNGĐ công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

Trong thời gian hôn nhân giữa chị D và anh Đồng Đức N1 chưa chấm dứt, chị D có quan hệ tình cảm với anh N1 (nguyên đơn). Kết quả, chị D mang thai với anh N1. Ngày 06/4/2025, chị Nguyễn Thúy D sinh một con trai (chưa đặt tên) tại Bệnh viện H theo Giấy chứng sinh số 1090, quyển số 4 cùng ngày. Tuy nhiên, do thời điểm mang thai vẫn trong thời kỳ hôn nhân với anh Đồng Đức N1 nên việc đăng ký khai sinh cho con gặp vướng mắc.

Sau đó, anh Lê Hoài N đã cùng con trai do chị Nguyễn Thúy D sinh ra thực hiện xét nghiệm ADN tại Phòng khám Đ số 11 thuộc Công ty TNHH M (địa chỉ: số B D, quận C, Hà Nội). Kết quả xét nghiệm kết luận giữa anh N và cháu bé có quan hệ huyết thống cha – con.

Từ những căn cứ trên, anh Lê Hoài N yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Quảng Ngãi xem xét, giải quyết công nhận anh Lê Hoài N là cha đẻ của cháu bé do chị Nguyễn Thúy D sinh ngày 06/4/2025 tại Bệnh viện H.

Vì điều kiện công tác, anh xin Tòa án xem xét, giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh theo quy định pháp luật.

2/ Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thúy D trình bày:

Chị thống nhất toàn bộ nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của anh Lê Hoài N là đúng sự thật. Cụ thể, chị xác nhận: Năm 2018, chị kết hôn với anh Đồng Đức N1 tại T ở F, Nhật Bản. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 99/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trong thời gian hôn nhân với anh Đồng Đức N1 chưa chấm dứt, chị có quan hệ tình cảm với anh Lê Hoài N và mang thai. Ngày 06/4/2025, chị sinh một con trai tại Bệnh viện H - Cu Ba Đ. Cháu bé chính là con chung giữa chị và anh Lê Hoài N. Kết quả xét nghiệm ADN tại Phòng khám Đ cũng đã khẳng định quan hệ huyết thống cha – con giữa anh N và cháu bé.

Do vậy, chị hoàn toàn đồng ý và không có tranh chấp gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoài N về việc xác định cha cho con.

Vì lý do cá nhân, chị xin Tòa án xem xét, giải quyết vụ án vắng mặt chị theo quy định của pháp luật.

3/ Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đồng Đức N1 trình bày:

Anh xác nhận việc kết hôn giữa anh và chị Nguyễn Thúy D vào năm 2018 tại T ở F, Nhật Bản, cũng như việc hai bên đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 99/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội là đúng sự thật.

Anh đồng ý với toàn bộ nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoài N, cũng như lời khai của chị Nguyễn Thúy D. Anh xác nhận cháu bé sinh ngày 06/4/2025 tại Bệnh viện H là con chung của chị D và anh Lê Hoài N. Anh không có tranh chấp hay ý kiến phản đối gì.

Vì lý do công việc cá nhân, anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và mở phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự và thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoài N. Tuyên bố anh Lê Hoài N là cha đẻ của con do chị Nguyễn Thúy D sinh ngày 06/4/2025 (chưa đặt tên) theo giấy chứng sinh số 1090, quyển số 04, ngày 06/4/2025 của Bệnh viện H.

Về án phí: Đương sự được miễn án phí theo quy định của pháp luật;

3. Về pháp luật áp dụng: Căn cứ Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án có quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về xác định cha cho con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Hoài N, bị đơn chị Nguyễn Thúy D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đồng Đức N1 đều có đơn ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Anh Lê Hoài N khởi kiện yêu cầu xác định anh là cha ruột của cháu bé do chị Nguyễn Thúy D sinh ngày 06/4/2025. Chị Nguyễn Thúy D thừa nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của anh N là đúng, đồng thời xác nhận cháu bé là con chung của anh N và chị. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đồng Đức N1 cũng thống nhất với trình bày của nguyên đơn và bị đơn, xác nhận cháu bé là con chung giữa chị D và anh N1, không có tranh chấp gì.

Các lời khai nêu trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết quả xét nghiệm ADN tại Phòng khám Đ, kết luận anh Lê Hoài N và cháu bé có quan hệ huyết thống cha – con.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoài N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh là cha đẻ của con do chị Nguyễn Thúy D sinh ra ngày 06/4/2025 (chưa đặt tên con) theo Giấy chứng sinh số 1090, quyển số: 4 cấp ngày 06/4/2025 tại Bệnh viện H là có cơ sở, phù hợp với nội dung kết quả phân tích ADN và phù hợp với lời khai của các đương sự trong vụ án nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về pháp lý: Theo Điều 88, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ nhận con; con có quyền được nhận cha, mẹ của mình. Trường hợp có tranh chấp hoặc có yêu cầu xác định cha cho con, Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định nếu có đủ căn cứ xác định quan hệ huyết thống.

Trong vụ án này, lời khai thống nhất của các đương sự cùng với chứng cứ khoa học là kết quả giám định ADN đã chứng minh rõ ràng anh Lê Hoài N là cha ruột của cháu bé sinh ngày 06/4/2025. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoài N.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lê Hoài N có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 88, 91, 101 và 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Hoài N.
2. Công nhận anh Lê Hoài N là cha đẻ của con do chị Nguyễn Thúy D sinh ra ngày 06/4/2025 (chưa đặt tên con) theo Giấy chứng sinh số 1090, quyển số: 4 cấp ngày 06/4/2025 tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới
3. Quyền và nghĩa vụ giữa cha và con được xác lập theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
4. Về hộ tịch: Giao cho cơ quan hộ tịch có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh hoặc điều chỉnh thông tin khai sinh của cháu bé theo nội dung bản án này.
5. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lê Hoài N có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí.
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 6-Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Ngoan

